

Bản án số: 55/2018/HS-PT

Ngày 18 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Đồng Chung

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ và ông Nguyễn Tài Sử

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo Y L, Y S và Y B; do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 64/2018/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Y L, sinh ngày 03/6/1999 tại Đắk Nông; nơi cư trú: Buôn N, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y A, sinh năm 1960 và bà H'B, sinh năm 1967; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2017 - Có mặt.

2. Y S, sinh ngày 05/6/1999 tại Đắk Nông; nơi cư trú: Buôn N, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y D, sinh năm 1976 và bà H'G, sinh năm 1977; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2017 - Có mặt.

3. Y B, sinh ngày 01/12/2000 tại Đắk Nông; nơi cư trú: Buôn N, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y H, sinh năm 1970 và bà H'R, sinh năm 1977; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2017 - Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo Y B: Bà Vi Thị An và ông Y Lam - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Y B: Bà H'R (mẹ đẻ của bị cáo); địa chỉ: Buôn N, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/12/2017, các bị cáo Y L, Y S và Y B, đến quán cây tơ 86 nhà anh Tạ Văn T ở Thôn 6, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông để uống rượu. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đặng Văn N (đã uống rượu trong quán trước đó) đến bàn Y L, Y S và Y B mời và ngồi uống rượu cùng các bị cáo. Trong lúc uống thì xảy ra cãi nhau về việc anh N mời rượu nhưng các bị cáo không uống. Y L cầm 01 ly rượu trên bàn ném về phía anh N nhưng không trúng mà trúng tường làm vỡ ly rượu, ngay sau đó cả bốn người trong bàn đều đứng dậy, Y L dùng tay phải rút 01 con dao gấp màu đen (lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn, cán dao dài 13 cm, lưỡi dao dài 10 cm) từ trong túi quần, mở lưỡi dao ra đâm ngang từ phải qua trái trúng 02 nhát liên tục vào phần lưng vai phải của anh N. Thấy vậy, Y B dùng tay phải rút 01 con dao gấp bằng kim loại, màu đen, mũi nhọn (lưỡi dao dài 10 cm, một cạnh sắc, cán dao dài 13 cm) ở trong túi quần, mở lưỡi dao ra và đi vòng ra phía sau lưng bên trái của anh N đâm thẳng từ sau tới trước trúng 02 nhát liên tục vào phần lưng trái của anh N. Y S đang đứng đối diện với anh N, cầm 01 chén sứ có sẵn trên bàn đập vào phần trán bên trái của anh N. Sau đó anh N bỏ chạy ra khỏi quán và được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 113/PY-TgT ngày 29/12/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Đặng Văn N bị vết thương vai lưng phải, tràn khí dịch màng phổi; vết thương lưng trái, vật tác động sắc nhọn; vết thương đầu, vật tác động cứng; tổng tỷ lệ thương tích là 22% sức khỏe. Tại bản kết luận pháp y bổ sung số: 258/PY-TgT ngày 05/02/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Đặng Văn N bị vết thương lưng phải, tràn khí dịch màng phổi; vết thương vai phải; vết thương lưng, vật tác động sắc nhọn; vết thương đầu, vật tác động cứng; tổng tỷ lệ thương tích là 23% sức khỏe.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút quyết định: Tuyên bố các bị cáo Y L, Y S và Y B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm p, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Y L 03 năm 06 tháng tù và Y S 03 năm tù. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm p, s

khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Y B 02 năm 03 tháng tù.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/5/2018, các bị cáo Y L, Y S và Y B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Y L, Y S và Y B thừa nhận Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xử phạt về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xử phạt các bị cáo Y L, Y S và Y B về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo là phù hợp; không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là bỏ sót tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật, điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 thành điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo: Thống nhất với bản án sơ thẩm về tội danh của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết các bị cáo thuộc gia đình người có công với cách mạng. Cụ thể: Ông ngoại của bị cáo Y B là ông Y K, ông ngoại của bị cáo Y L là ông Y B1 là những người được tặng Huân chương, Huy chương vì đã có công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bác của bị cáo Y L là ông Y Y đã có thời gian tham gia lực lượng 04 của tỉnh trong cuộc đấu tranh truy quét lực lượng Phulro có vũ trang năm 1983; gia đình bị cáo Y S cũng có người thân là ông Y C là liệt sỹ. Các trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Riêng bị cáo Y B là người chưa thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 90, 91, 101 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bị cáo Y Biên Kbuôr được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra xác định: Khoảng 18 giờ ngày 25/12/2017, tại quán cây tơ 86 nhà anh Tạ Văn T ở Thôn 6, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; anh Đặng Văn N mời các bị cáo uống rượu nhưng các bị cáo không uống nên giữa anh N và các bị cáo xảy ra cãi nhau. Y L cầm 01 ly rượu trên bàn ném về phía anh N nhưng không trúng mà trúng tường làm vỡ ly rượu, Y L đã dùng tay phải rút 01 con dao gấp màu đen (đặc điểm đã nêu trên) từ trong túi quần, mở lưỡi dao ra đâm ngang từ phải qua trái trúng 02 nhát liên tục vào phần lưng vai phải của anh N. Y B dùng tay phải rút 01 con dao gấp bằng kim loại, màu đen, mũi nhọn (đặc điểm đã nêu trên) ở trong túi quần, mở lưỡi dao ra và đi vòng ra phía sau lưng bên trái của anh N đâm thẳng từ sau tới trước trúng 02 nhát liên tục vào phần lưng trái của anh Nguyễn. Y S đang đứng đối diện với anh N, cầm 01 chén sứ có sẵn trên bàn đập vào phần trán bên trái của anh N. Sau đó anh N bỏ chạy ra khỏi quán và được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk. Anh N bị tổn hại 23% sức khỏe.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp lý. Giữa các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì trước đó, chỉ vì một xích mích nhỏ các bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại 23% sức khỏe. Sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã phân hóa hình phạt và xử phạt bị cáo Y L 03 năm 06 tháng tù; bị cáo Y S 03 năm tù; bị cáo Y B 02 năm 03 tháng tù. Mức hình phạt như trên là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 “*Người phạm tội là người khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng*” là chưa chính xác, cần sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 thành điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Y L, Y S và Y B: Sau khi nộp đơn kháng cáo, bị cáo Y L đã nộp bản sao Huân chương và Huy chương kháng chiến của ông Y B1 và ông Y Y (là ông ngoại và bác của bị cáo Y L); bị cáo Y B đã nộp bản sao Huân chương kháng chiến hạng Ba của ông Y K (là ông ngoại của bị cáo Y B); bị cáo Y S có cụ là ông Y C là liệt sỹ. Tuy nhiên, mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo và tương xứng mới tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội các bị cáo gây ra. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không nhận kháng cáo của các bị cáo Y L, Y S và Y B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo. Sửa phần áp dụng pháp luật về tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Y L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/12/2017);

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Y S 03 (Ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/12/2017).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Y B 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/12/2017);

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Y L, Y S và Y B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- CA huyện Cư Jút;
- VKSND huyện Cư Jút;
- TAND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: THCTP, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Đỗ Đồng Chung